

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

DUNG DỊCH UỐNG

ATcalci PLUS

ĐỂ XA TÀM TAY TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

TRƯỚC KHI DÙNG

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI

Ý KIẾN BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ

KHÔNG SỬ DỤNG THUỐC QUÁ HẠN

DÙNG GHI TRÊN NHÃN

THÀNH PHẦN

Hoạt chất

Calcium glucoheptonate 700 mg

Calcium gluconate 300 mg

Tá dược: Vừa đủ 10 ml.

(Đường trắng, Sucralose, Sodium hydroxide, Sorbitol 70%, Lactic acid, Vàng Tartrazin, Sodium benzoate, Sodium chloride, Hypophosphorous acid, Hương cam, Nước tinh khiết)

DẠNG BÀO CHẾ: Dung dịch uống

Mô tả sản phẩm: Dung dịch màu vàng, hương cam

CHỈ ĐỊNH

Cung cấp calci cho cơ thể ở người suy nhược, lao phổi, trẻ em chậm lớn, biếng ăn, phụ nữ trong thời kỳ thai nghén.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Liều dùng

Người lớn: Uống 1 ống 10 ml x 3 lần/ngày

Trẻ em: Uống 1 ống 10 ml x 1 lần/ngày

Cách dùng: Dùng đường uống.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Mẫn cảm với các thành phần của thuốc.

Tăng calci huyết, bệnh sỏi calci, rung thất trong hội sức tim; bệnh tim và bệnh thận; u ác tính phá hủy xương; calci niệu nặng và loãng xương do bất động; người

bệnh đang dùng digitalis (vì nguy cơ ngộ độc digitalis).

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

Thận trọng

- Tránh dùng thuốc nếu có tăng calci huyết hay trường hợp bị sỏi thận.

- Dùng thận trọng trong trường hợp suy hô hấp hoặc nhiễm toan máu.

- Dùng thận trọng cho bệnh nhân bị giảm chức năng thận. Do tăng calci huyết có thể xảy ra khi chức năng thận giảm, cần thường xuyên kiểm tra calci huyết.

Cảnh báo tá dược

Thành phần thuốc có chứa sorbitol, sucralose và đường trắng, bệnh nhân mắc rối loạn di truyền hiếm gặp như không dung nạp fructose, rối loạn hấp thu glucose - galactose hoặc thiếu hụt enzyme sucrose - isomaltose không nên sử dụng thuốc này. Màu vàng tartrazin có thể gây các phản ứng dị ứng.

Thành phần thuốc có chứa sodium benzoate có thể làm tăng nguy cơ vàng da, vàng mắt ở trẻ sơ sinh (4 tuần tuổi trở xuống). Chế phẩm có chứa natri, cần thận trọng khi sử dụng cho bệnh nhân đang trong chế độ ăn cần kiểm soát natri.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Thuốc sử dụng được cho phụ nữ mang thai và cho con bú.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC

Thuốc không gây buồn ngủ nên sử dụng được cho người lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC

Tương tác thuốc

Những thuốc sau đây ức chế thải trừ calci qua thận: các thiazid, clopamid, ciprofloxacin, chlorthalidon, thuốc chống co giật.

Calci làm giảm hấp thu demeclocyclin, doxycyclin, metacyclin, minocyclin, oxytetracyclin, tetracyclin, enoxacin,

fleroxacin, levofloxacin, lomefloxacin, norfloxacin, ofloxacin, pefloxacin, sắt, kẽm, và những chất khoáng thiết yếu khác. Calci làm tăng độc tính đối với tim của các glycosid digitalis vì tăng nồng độ calci huyết sẽ làm tăng tác dụng ức chế $\text{Na}^+ - \text{K}^+ - \text{ATPase}$ của glycosid tim.

Glucocorticoid, phenytoin làm giảm hấp thu calci qua đường tiêu hóa.

Chế độ ăn có phytat, oxalat làm giảm hấp thu calci vì tạo thành những phức hợp khó hấp thu.

Phosphat, calcitonin, natri sulfat, furosemid, magnesi, cholestyramin, estrogen, một số thuốc chống co giật cũng làm giảm calci huyết.

Thuốc lợi niệu thiazid, trái lại làm tăng nồng độ calci huyết.

Tương kỵ: Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC (ADR)

Thường gặp, $1/100 \leq \text{ADR} < 1/10$:

- Tuần hoàn: Hạ huyết áp (chóng mặt), giãn mạch ngoại vi.

- Tiêu hóa: Táo bón, đầy hơi, buồn nôn, nôn.

- Da: Đỏ da, nổi ban, đau hoặc nóng nơi tiêm, cảm giác ngứa buốt. Đỏ bừng và/hoặc có cảm giác ấm lên hoặc nóng.

Ít gặp, $1/1.000 \leq \text{ADR} < 1/100$:

- Thần kinh: Vã mồ hôi.

- Tuần hoàn: Loạn nhịp, rối loạn chức năng tim cấp.

Hiếm gặp, $1/10.000 \leq \text{ADR} < 1/1.000$:

- Máu: Huyết khối.

THÔNG BÁO NGAY CHO BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ NHỮNG PHẢN ỨNG CÓ HẠI GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

- Nồng độ calci máu vượt quá 2,6 mmol/lít (10,5 mg/100 ml) được coi là tăng calci huyết.

- Các triệu chứng tăng calci huyết bao gồm: Chán ăn, nôn, mửa, táo bón, đau bụng, yếu cơ, đa niệu, khát, ngủ gật; trường hợp nặng: Hôn mê, loạn nhịp, ngừng tim.

- Ngừng uống bất kỳ thuốc gì có khả năng gây tăng calci huyết sẽ có thể giải quyết được tình trạng tăng calci huyết nhẹ ở người bệnh không có biểu hiện triệu chứng lâm sàng và có chức năng thận bình thường.

- Khi nồng độ calci huyết vượt quá 2,9 mmol/lít (12 mg/100 ml) phải ngay lập tức dùng các biện pháp sau đây:

* Bù dịch bằng truyền tĩnh mạch natri clorid 0,9%. Cho lợi tiểu cưỡng bức bằng furosemid hoặc acid ethacrynic để tăng thải trừ nhanh calci và natri khi đã dùng quá nhiều dung dịch natri clorid 0,9%.

* Theo dõi nồng độ kali và magnesi trong máu và thay thế máu sớm để đề phòng biến chứng trong điều trị.

* Theo dõi điện tâm đồ và có thể sử dụng các chất chẹn beta - adrenergic để phòng loạn nhịp tim nặng.

* Có thể thẩm phân máu, có thể dùng calcitonin và adrenocorticoid trong điều trị.

- Xác định nồng độ calci máu theo từng khoảng thời gian nhất định một cách đều đặn để có định hướng cho điều trị.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 20 ống nhựa uống x 10 ml

Hộp 30 ống nhựa uống x 10 ml

Hộp 50 ống nhựa uống x 10 ml

BẢO QUẢN

Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng

HẠN DÙNG

36 tháng kể từ ngày sản xuất

TIÊU CHUẨN: TCCS



AN THIEN PHARMA

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN

314 Bông Sao, Phường 5, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh

Sản xuất tại nhà máy:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN

Lô C16, Đường Số 9, KCN Hiệp Phước,
Huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh